TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 31 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Ông Vi Văn Lâm.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Duy Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn V, sinh ngày 21 tháng 7 năm 1987 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L, sinh năm 1963 và bà Văn Thị H, sinh năm 1959; có vợ Lương Thị H, sinh năm 1990 và 03 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự không có; nhân thân tốt; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 19 tháng 11 năm 2018 đến ngày 27 tháng 11 năm 2018 thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Có mặt.

2. Lô Văn K, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1988 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn N, sinh năm 1964 và bà Triệu Thị T, sinh năm 1965; có vợ Triệu Thị N, sinh năm 1992 và 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự không có; nhân thân tốt; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ

Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 19 tháng 11 năm 2018 đến ngày 27 tháng 11 năm 2018 thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Có mặt.

3. Hoàng Văn L, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1986 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1955 và bà Trần Thị P, sinh năm 1953; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự không có; nhân thân tốt; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 19 tháng 11 năm 2018 đến ngày 27 tháng 11 năm 2018 thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Có mặt.

4. Nông Văn H, sinh ngày 07 tháng 11 năm 1985 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn M, sinh năm 1963 và bà Lô Thị N, sinh năm 1962; có vợ Chu Thị Bích T, sinh năm 1984 và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự không có; nhân thân tốt; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 19 tháng 11 năm 2018 đến ngày 27 tháng 11 năm 2018 thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Có mặt.

5. Hoàng Văn H, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1985 tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Triệu Thị N, sinh năm 1956; có vợ Lèo Thị T, sinh năm 1997 và 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự không có; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 19 tháng 11 năm 2018 đến ngày 27 tháng 11 năm 2018 thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Có mặt.

6. Lương Văn N, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1973 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn P (đã chết) và bà Diệp Thị L, sinh năm 1942; có vợ Hoàng Thị N, sinh năm 1977 và 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự không có; nhân thân tốt; bị tạm giữ tại Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 19/11/2018 đến ngày 27/11/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Có mặt.

7. Nông Văn H, sinh ngày 08 tháng 9 năm 1971 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H (đã chết) và bà Phùng Thị Q (đã chết); có vợ Triệu Thị H, sinh năm 1977 và 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự không có; nhân thân tốt; bị tạm giữ tại Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 19 tháng 11 năm 2018 đến ngày 27 tháng 11 năm 2018 thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Chị Hứa Thị D, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Chị Nông Thị S, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 15 phút ngày 18 tháng 11 năm 2018, tại nhà ở của Nông Văn H sinh năm 1971, trú tại thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang 06 đối tượng đang đánh bạc, thắng thua bằng tiền mặt dưới hình thức đánh xóc đĩa gồm Hoàng Văn V, Nông Văn H, Lô Văn K, Hoàng Văn H, Lương Văn N cùng trú tại thôn Đ, xã T, huyện H và Hoàng Văn L, trú tại thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Tại thời điểm bắt quả tang, có mặt Nông Văn H là chủ nhà và khai nhận được đồng ý cho các đối tượng đánh bạc trong nhà của mình.

Thu giữ trên chiếu bạc 3.760.000 đồng, 01 bảng vị bằng vỏ cây thuốc lá T L; dưới gầm giường các đối tượng ngồi đánh bạc 01 bát sứ, 04 quân vị bằng tre, nhiều mảnh đĩa sứ vỡ; trên hòm kê ở đầu giường các đối tượng ngồi đánh bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Thu trên người các đối tượng gồm Hoàng Văn V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen và 8.700.000 đồng; Hoàng Văn L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng và 3.230.000 đồng; Lương Văn N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng và 3.000.000 đồng; Nông Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen và 1.500.000 đồng; Hoàng Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18 tháng 11 năm 2018, Hoàng Văn V, Hoàng Văn H và Nông Văn H đang ngồi uống nước tại nhà Hoàng Văn V thì Hoàng Văn L gọi điện cho Nông Văn H hỏi có chỗ đánh bạc không, Nông Văn H trả lời là có rồi nói cho Hoàng Văn V biết. Hoàng Văn V lấy điện thoại gọi lại cho Hoàng Văn L bảo lên quán nước của gia đình chị Hứa Thị D ở thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Hoàng Văn V, Hoàng Văn H và Nông Văn H cùng đến quán nước của chị Hứa Thị D được một lúc thì Hoàng Văn L đến, sau đó có Hoàng Văn T sinh năm 1987, trú tại thôn Đ, xã T, huyện H đi xe mô tô đến cùng ngồi nói chuyện. Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, Hoàng Văn V gọi điện cho Nông Văn H hỏi mượn nhà của Nông Văn H để đánh bạc, được Nông Văn H đồng ý. Hoàng Văn V lấy vỏ cây thuốc lá T L và bút ở quán để kẻ bảng vị. Sau khi kẻ xong, Hoàng Văn V cất bảng vị vào trong người

rồi điều khiển xe mô tô của Hoàng Văn V chở Hoàng Văn L và Nông Văn H đến nhà Nông Văn H để đánh bạc.

Khi đến nơi, thấy Nông Văn H không có ở nhà, cửa không khóa nên Hoàng Văn V, Hoàng Văn L và Nông Văn H cùng đi vào trong nhà; Hoàng Văn L lấy một bộ bài tú lơ khơ ở trên tủ ti vi mang vào trong phòng ngủ của gia đình Nông Văn H đánh bạc bằng hình thức đánh liêng cùng Hoàng Văn V và Nông Văn H. Sau đó có Lô Văn K đến thấy có đánh bạc cũng tham gia cùng. Khi đang đánh bạc, Nông Văn H gọi điện cho Hoàng Văn H bảo đến nhà Nông Văn H đánh bạc, sau đó Hoàng Văn V cũng gọi điện cho Hoàng Văn H bảo đến đánh bạc nên Hoàng Văn H bảo Hoàng Văn T chở đến nhà Nông Văn H. Hoàng Văn H tham gia đánh bạc cùng Hoàng Văn V, Hoàng Văn L, Nông Văn H, Lô Văn K còn Hoàng Văn T đứng xem một lúc rồi đi ra phòng khách ngồi xem ti vi. Khoảng 21 giờ 30 phút thì Lương Văn N đến, do không biết đánh liêng nên Lương Văn N không tham gia. Lương Văn N ngồi xem một lúc thì Hoàng Văn V, Hoàng Văn L, Nông Văn H, Lô Văn K, Hoàng Văn H, Lương Văn N cùng thống nhất chuyển sang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa.

Hoàng Văn V và Lương Văn N đi xuống bếp nhà Nông Văn H chuẩn bị dụng cụ đánh bạc, Hoàng Văn H, Hoàng Văn L, Nông Văn H tiếp tục đánh liêng còn Lô Văn K nghỉ không tham gia nữa. Lương Văn N dùng dao chẻ mỏng một đoạn thanh tre rồi hơ lửa cho đen một mặt sau đó đưa cho Hoàng Văn V chặt làm 04 quân vị. Hoàng Văn V lấy trong chạn bát của gia đình Nông Văn H một chiếc bát và một chiếc đĩa sứ đưa cho Lương Văn N cầm cùng 04 quân vị mang lên nhà để đánh bạc. Hoàng Văn L, Nông Văn H, Hoàng Văn H cũng dừng đánh liêng để chuyển sang đánh xóc đĩa. Khi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, Lô Văn K là người xóc cái, Hoàng Văn V lấy bảng vị ra đánh bạc cùng mọi người. Lúc này Nông Văn H về nhà, Hoàng Văn V lại hỏi Nông Văn H cho mọi người đánh xóc đĩa thì Nông Văn H vẫn đồng ý rồi đi ra ngoài xem ti vi.

Hình thức đánh xóc đĩa như sau: Người xóc cái đặt 04 quân vị vào trong chiếc đĩa sứ, úp bát lên và xóc. Quy ước người ngồi bên phải của người xóc cái là chẵn, người ngồi bên trái là lẻ, khi người đánh bạc đặt tiền xong thì người xóc cái mở bát xem kết quả. Nếu số quân bài trong đĩa có số mặt trắng là số chẵn thì người cược bên chẵn thắng và ngược lại. Số tiền người thắng được hưởng là 1 ăn 1, số tiền bên thua cược được lấy trả cho bên thắng cược, nếu còn thừa thì người xóc cái được hưởng, nếu thiếu thì người xóc cái phải bỏ ra để trả cho những người thắng.

Người đánh bạc cũng có thể chọn hình thức đánh bảng vị, cụ thể: Bảng vị là một hình vuông cắt từ vỏ cây thuốc lá T L được kẻ thành 04 ô vuông gồm: 01 ô có 04 hình tròn màu trắng (gọi là ô bốn trắng), 01 ô có 04 hình tô màu (gọi là ô bốn đen), 01 ô vị có 03 hình tô màu (gọi là ô 3 đen), 01 ô vị có 01 hình tô màu (gọi là ô 1 đen). Người đánh bạc đặt tiền vào các ô trên bảng vị, kết quả ván bạc căn cứ theo kết quả xóc đĩa, kết quả tương ứng với 1 trong 4 ô vị thì người đánh bạc thắng theo tỷ lệ 2 ăn 7 tại các ô có số hình tròn lẻ và 1 ăn 10 tại các ô có số

hình tròn chẵn; nếu kết quả xóc đĩa không như một trong 4 ô vị thì người đánh bạc thua, người cầm bảng vị được hưởng toàn bộ số tiền trên các ô vị.

Những người tham gia đánh bảng vị gồm Lương Văn N và Hoàng Văn H. Quá trình đánh bạc, Nông Văn H cho Lô Văn K và Hoàng Văn H mỗi người vay 100.000 đồng, Lương Văn N cho Hoàng Văn H vay 1.000.000 đồng để các bị cáo đánh bạc, sau đó Nông Văn H được Lô Văn K trả 700.000 đồng tiền Lô Văn K nợ từ trước, số tiền này Nông Văn H tiếp tục dùng để đánh bạc cùng mọi người. Hoàng Văn V, Lô Văn K, Hoàng Văn L, Nông Văn H, Hoàng Văn H, Lương Văn N đánh bạc đến 23 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật và các vật chứng liên quan như trên.

Trong lúc đang đánh bạc, Hoàng Văn V bảo mỗi người bỏ ra 50.000 đồng để cho chủ nhà, tổng số tiền Hoàng Văn V thu của những người tham gia đánh bạc là 250.000 đồng, Hoàng Văn V chưa đưa cho Nông Văn H mà để chung với số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc. Việc những người đánh bạc góp tiền cho chủ nhà là tự nguyện, Nông Văn H không biết.

Về vật chứng: Hiện còn tạm giữ, đã làm rõ có liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo gồm tổng số tiền 11.190.000 đồng, trong đó tiền thu trên chiếu bạc 3.760.000 đồng, thu trên người của Hoàng Văn V 1.700.000 đồng, 3.230.000 đồng của Hoàng Văn L, 1.500.000 đồng của Nông Văn H và 1.000.000 đồng của Lương Văn N là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc; 01 bảng vị, 01 bát sứ, 04 quân vị bằng tre, nhiều mảnh đĩa sứ vỡ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là dụng cụ để đánh bạc; 04 chiếc điện thoại di động, trong đó của Hoàng Văn V, Hoàng Văn L, Nông Văn H và Hoàng Văn H được các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc đến đánh bạc.

Những tài sản không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo gồm số tiền 9.000.000 đồng, trong đó có 7.000.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn V và 2.000.000 đồng của Lương Văn N, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng (đồng) của bị cáo Lương Văn N không dùng vào việc đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSHL-HS ngày 21 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn V, Lô Văn K, Hoàng Văn L, Nông Văn H, Hoàng Văn H, Lương Văn N, Nông Văn H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra và khẳng định các bị cáo bị truy tố về tội đánh bạc là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo Hoàng Văn V, Lô Văn K, Hoàng Văn L, Nông Văn H, Hoàng Văn H, Lương Văn N, Nông Văn H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Đồng thời phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử về tội danh tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn V, Lô Văn K, Hoàng Văn L, Nông Văn

H, Hoàng Văn H, Lương Văn N, Nông Văn H phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lô Văn K từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

3. Căn cứ vào vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 36, 50, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 19 tháng 11 năm 2018 đến ngày 27 tháng 11 năm 2018, quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 36, 50, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 19 tháng 11 năm 2018 đến ngày 27 tháng 11 năm 2018, quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 36, 50, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 07 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 19 tháng 11 năm 2018 đến ngày 27 tháng 11 năm 2018, quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 36, 50, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn N từ 07 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 19 tháng 11 năm 2018 đến ngày 27 tháng 11 năm 2018, quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

7. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 36, 50, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 06 tháng đến 08 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 19 tháng 11 năm 2018 đến ngày 27 tháng 11 năm 2018, quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và không có tài sản riêng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 vỏ cây thuốc lá T một mặt trắng, một mặt vàng; mặt trắng được kẻ chia làm 04 ô, một ô có một hình tròn màu xanh, một ô có ba hình tròn mầu xanh, một ô có bốn hình tròn mầu xanh và một ô có bốn hình tròn viền xanh; 01 bát sứ vành tròn đường kính 10 cm; nhiều mảnh sứ của đĩa sứ bị vỡ, 04 quân vị làm bằng tre một mặt bôi đen kích thước 1,5 x 2cm; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân là dụng cụ để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 11.190.000 đồng có liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 04 chiếc điện thoại di động của các bị cáo Hoàng Văn V, Hoàng Văn L, Nông Văn H, Hoàng Văn H có liên quan đến hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn V số tiền 7.000.000 đồng; bị cáo Lương Văn N số tiền 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng (đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Phần tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Hoàng Văn V, Lô Văn K, Hoàng Văn L, Nông Văn H, Hoàng Văn H, Lương Văn N, Nông Văn H xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng là anh Hoàng Văn T, chị Hứa Thị D và chị Nông Thị S đều không có lí do. Nhưng trước đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn V, Lô Văn K, Hoàng Văn L, Nông Văn H, Hoàng Văn H, Lương Văn N, Nông Văn H đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ

thể: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 18 tháng 11 năm 2018, Hoàng Văn V sau khi được Nông Văn H và Hoàng Văn L hỏi về việc đánh bạc đã dùng điện thoại di động gọi cho Nông Văn H ở thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn mượn địa điểm đánh bạc rồi cùng Hoàng Văn L, Nông Văn H đến nhà Nông Văn H đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, sau đó có Lô Văn K, Hoàng Văn H tham gia đánh bạc cùng, đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18 tháng 11 năm 2018, khi Lương Văn N đến thì chuyển sang hình thức đánh xóc đĩa. Hoàng Văn V, Lô Văn K, Hoàng Văn L, Nông Văn H, Hoàng Văn H, Lương Văn N đánh bạc đến 23 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang. Nông Văn H không trực tiếp đánh bạc nhưng đồng ý cho các bị cáo sử dụng nhà của mình làm địa điểm đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc làm rõ là 11.190.000 đồng. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Hoàng Văn V, Lô Văn K, Hoàng Văn L, Nông Văn H, Hoàng Văn H, Lương Văn N, Nông Văn H phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Cáo trạng số: 09/CT-VKSHL-HS ngày 21 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn V, Lô Văn K, Hoàng Văn L, Nông Văn H, Hoàng Văn H, Lương Văn N, Nông Văn H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an của địa phương. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu sát phạt lẫn nhau và vì mục đích hám lợi nên các bị cáo phải chịu hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Vụ án tuy có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn nên phải xem xét đến vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi đó.

[6] Bị cáo Hoàng Văn V có vai trò cao nhất trong vụ án, là người khởi xướng ra việc đánh bạc, trực tiếp liên hệ địa điểm, chuẩn bị các dụng cụ để đánh bạc, rủ các bị cáo đánh bạc, là người cầm bảng vị đánh bạc với các bị cáo khác. Bị cáo Lô Văn K là người xóc cái cùng đánh bạc với các bị cáo khác và tích cực tham gia đánh bạc nên có vai trò sau bị cáo Hoàng Văn V. Vai trò tiếp theo thuộc về bị cáo Hoàng Văn L người tạo tiền đề cho bị cáo Hoàng Văn V nảy sinh ý định đánh bạc và tích cực tham gia đánh bạc có vai trò sau hai bị cáo Hoàng Văn V, Lô Văn K. Các bị cáo Nông Văn H, Hoàng Văn H, Lương Văn N là những người tham gia đánh bạc nên có vai trò ngang nhau. Bị cáo Nông Văn H không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng biết và đồng ý để các bị cáo sử dụng nhà ở của mình làm địa điểm đánh bạc nên đồng phạm với các bị cáo với vai trò người giúp sức, tuy nhiên vai trò của bị cáo ít tích cực hơn các bị cáo khác nên cần xử mức hình phạt thấp hơn.

[7] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo Hoàng Văn V, Lô Văn K, Hoàng Văn L, Nông Văn H, Lương Văn N, Nông Văn H không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Bị cáo Hoàng Văn H không có tiền án, tiền sự.

[9] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[10] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Hoàng Văn V, Lô Văn K, Hoàng Văn L, Nông Văn H, Lương Văn N, Nông Văn H đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lô Văn K hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có con nhỏ bị khuyết tật bẩm sinh, có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động duy nhất trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[11] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Hoàng Văn V, Lô Văn K, Hoàng Văn L, Nông Văn H, Hoàng Văn H, Lương Văn N, Nông Văn H tuy thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xét xử các bị cáo Hoàng Văn V, Lô Văn K hình phạt tù cho hưởng án treo, các bị cáo Hoàng Văn L, Nông Văn H, Hoàng Văn H, Lương Văn N, Nông Văn H hình phạt cải tạo không giam giữ để các bị cáo yên tâm cải tạo, giáo dục tại địa phương trở thành người có ích cho xã hội. Việc cho các bị cáo hưởng án treo, cải tạo không giam giữ cũng không gây nguy hại cho xã hội, không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm mà vẫn đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của nhà nước đối với người biết ăn năn hối cải.

[12] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Hoàng Văn V, Lô Văn K, Hoàng Văn L, Nông Văn H, Hoàng Văn H, Lương Văn N, Nông Văn H đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[13] Bị cáo Hoàng Văn V khai được anh Hoàng Văn T rủ đánh bạc nên bị cáo mới nảy sinh ý định và rủ mọi người cùng đánh bạc. Bị cáo Lô Văn K khai nhận được anh Hoàng Văn T gọi điện rủ đến nhà Nông Văn H để đánh bạc. Tại cơ quan điều tra, anh Hoàng Văn T khai nhận không được nói gì về việc đánh bạc với Hoàng Văn V và Lô Văn K. Ngoài lời khai của Hoàng Văn V, Lô Văn K, trong hồ sơ không có tài liệu nào khác chứng minh anh Hoàng Văn T có liên quan đến việc đánh bạc của các bị cáo nên không có cơ sở xem xét xử lý đối với anh Hoàng Văn T.

[14] Đối với chị Hứa Thị D, quá trình điều tra làm rõ chị Hứa Thị D không biết việc bị cáo Hoàng Văn V lấy vỏ cây thuốc lá T, bút ở quán nước của gia đình chị kẻ bảng vị để đánh bạc nên không đề cập xử lý.

[15] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Cần tịch thu, tiêu hủy các dụng cụ dùng để đánh bạc không còn giá trị sử dụng; tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 11.190.000 đồng có liên quan đến hành vi phạm tội; tịch thu, sung ngân sách nhà nước 04 chiếc điện thoại di động của các bị cáo Hoàng Văn V, Hoàng Văn L, Nông Văn H, Hoàng Văn H có liên quan đến hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng; trả lại cho bị cáo Hoàng Văn V số tiền 7.000.000 đồng; bị cáo Lương Văn N số tiền 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng (đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[16] Đối với chiếc điện thoại di động của Nông Văn H sử dụng liên lạc với Hoàng Văn L về việc cho mượn nhà của Nông Văn H làm địa điểm đánh bạc, bị cáo Nông Văn H đã làm mất, không rõ ở đâu, không có cơ sở truy tìm nên không đề cập xử lý.

[17] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[18] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn V, Lô Văn K, Hoàng Văn L, Nông Văn H, Hoàng Văn H, Lương Văn N, Nông Văn H phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 31 tháng 01 năm 2019. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình

sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lô Văn K 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 31 tháng 01 năm 2019. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ vào vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 36, 50, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 19 tháng 11 năm 2018 đến ngày 27 tháng 11 năm 2018, quy đổi bằng 27 (hai bẩy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 09 (chín) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nhận được bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 36, 50, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 19 tháng 11 năm 2018 đến ngày 27 tháng 11 năm 2018, quy đổi bằng 27 (hai bẩy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nhận được bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321**;** điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 36, 50, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 19 tháng 11 năm 2018 đến ngày 27 tháng 11

năm 2018, quy đổi bằng 27 (hai bẩy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nhận được bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 36, 50, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 19 tháng 11 năm 2018 đến ngày 27 tháng 11 năm 2018, quy đổi bằng 27 (hai bẩy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nhận được bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

7. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 36, 50, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn H 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 19 tháng 11 năm 2018 đến ngày 27 tháng 11 năm 2018, quy đổi bằng 27 (hai bẩy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 07 (bẩy) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nhận được bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 vỏ cây thuốc lá T L một mặt trắng, một mặt vàng; mặt trắng được kẻ chia làm 04 ô, một ô có một hình tròn màu xanh, một ô có ba hình tròn mầu xanh, một ô có bốn hình tròn mầu xanh và một ô có bốn hình tròn viền xanh; 01 bát sứ vành tròn đường kính 10 cm; nhiều mảnh sứ của đĩa sứ bị vỡ, 04 quân vị làm bằng tre một mặt bôi đen kích thước 1,5 x 2cm; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 11.190.000 đồng.

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 04 điện thoại di động, trong đó 01 điện thoại di động OPPO màu đen; 01 điện thoại di động OPPO màu trắng; 01 điện thoại di động SAMSUNG màu đen; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn V số tiền 7.000.000 đồng; bị cáo Lương Văn N số tiền 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng (đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 01 năm 2019 và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 01 ngày 24 tháng 01 năm 2019).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Văn V, Lô Văn K, Hoàng Văn L, Nông Văn H, Hoàng Văn H, Lương Văn N, Nông Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký)*

Phan Thị Thanh Huyền